

Bản án số: 28/2017/HSST

Ngày: 30/8/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bạch Quốc Thống

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng .

2. Bà Châu Thị Chúc

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng .

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đinh Quốc Thanh**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Văn Luận** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Nhà văn hóa xã Hồ Đắc Kien, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc Đ**, sinh ngày 10/02/1984; giới tính: Nam; ĐKTT: ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Bé N, sinh năm 1942 (sống) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952 (sống); Anh chị em ruột: 08 người (Lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1988); Vợ: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, vào ngày 02/11/2016 bị Công an xã K, huyện C ra quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi chống người thi hành công vụ và gây mất trật tự ở trụ sở cơ quan nhà nước (Công an xã) với số tiền 4.200.000đ (bị cáo đã chấp hành xong); Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam, kể từ ngày 02/6/2017 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1985, trú tại ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt)
2. Ông **Lâm Phước T1**, sinh năm 1995, trú tại ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)
3. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1952, trú tại ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)
4. Ông **Trần Bé N**, sinh năm 1942, trú tại ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)
5. Ông **Trần Ngọc H**, sinh năm 1979, trú tại ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)
6. Ông **Trần Ngọc H1**, sinh năm 1977, trú tại ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Bà **Lê Thị Ngọc N1**, sinh năm 2002 và người địa diện hợp pháp bà **Trần Ngọc T2**, sinh năm 1970, cùng trú tại ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
2. Ông **Nguyễn Chí N2**, sinh năm 1988, trú tại ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)
3. Ông **Lê Hoàng T3**, sinh năm 1984, trú tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)
4. Ông **Nguyễn Thành T4 (Út T4)**, sinh năm 1960, trú tại Tổ 11, khu vực 3, đường L, phường K, quận K, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Ngọc Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 03/5/2017, gia đình của bị cáo Đ có tổ chức đám giỗ cho bà ngoại của Đ và có mời bà con họ hàng trong gia đình đến dự tại nhà thuộc ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình đãi tiệc thì giữa cha của Đ là ông Trần Bé N và ông Nguyễn Thành T4 (dượng rể của Đ) có cự cãi với nhau về chuyện chỗ ngủ hàng ngày của ông N. Thấy vậy, Đ mới bênh vực cha mình và xông vào định đánh ông T4 nhưng được Trần Ngọc T2 (con ruột ông N) và Nguyễn Thị N1 (vợ ông T4) can ngăn. Thấy vậy, em Lê Thị Ngọc N1 mới điện thoại trình báo đến Công an xã K.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút, sau khi nhận được tin báo, Công an xã K, huyện C phân công anh Lê Văn M (Chức vụ: Phó trưởng Công an xã) và anh Lâm Phước T (Chức vụ: Công an viên thường trực) đến nhà Đ để xác minh, đồng thời mời Đ cùng những người có liên quan về trụ sở Công an xã để làm việc nhưng Đ không chấp hành mà tiếp tục cãi nhau với ông T4 và xông vào đánh ông T4 nhưng được mọi người trong gia đình can ngăn. Thấy vậy, Đ bỏ ra ghế đá trước nhà ngồi. Anh M và anh T1 tiếp tục đến chỗ Đ đang ngồi và yêu cầu Đ về cơ quan làm việc, nhưng Đ vẫn không chấp hành và nói: *“Nhà này là nhà của tao, tao không đi đâu hết”*. Sau đó, anh M tiếp tục mời Đ về cơ quan thêm 02 (hai) lần nữa nhưng Đ vẫn không chấp hành mà đứng lên đi về phía sân nhà, anh M tiếp tục đi theo phía sau và yêu cầu Đ về cơ quan làm việc, nhưng Đ vẫn không chấp hành mà tiếp tục bỏ đi. Khi đi được khoảng 05- 06 mét vừa đi, Đ vừa chửi: *“Đ.M muốn tao ở tù thì tao làm cho ở tù*

ne”, vừa nói dứt câu, Đ dùng tay trái đánh về hướng anh M, nhưng anh M dùng tay đỡ ra nên không trúng, Đ tiếp tục dùng tay phải đánh trúng một cái vào vùng dưới mắt bên phải của anh M và tiếp tục dùng chân trái đạp vào hạ bộ anh M nhưng không trúng. Thấy vậy, anh M và anh T1 cùng một số người trong gia đình Đ xông vào khống chế Đ đưa về trụ sở Công an xã K để làm việc. Tại trụ sở Công an xã K, Đ tiếp tục tỏ thái độ không hợp tác với cơ quan Công an, tự ý bỏ ra khỏi phòng làm việc và có những lời lẽ thô tục xúc phạm đến lượng Công an xã K, huyện C.

Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu của tội phạm nên Công an xã K chuyển hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 92/TgT-PY, ngày 17/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Lê Văn M là: 00% (không phần trăm).

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam đối với Trần Ngọc Đ về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1, Điều 257 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị can Trần Ngọc Đ đã khắc phục tiền thuộc điều trị thương tích cho anh Lê Văn M với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), anh M không có yêu cầu thêm nên không đặt ra xem xét.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Ngọc Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, bị cáo Đ chưa có tiền án. Sau khi phạm tội bị can đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đại diện gia đình bị cáo đã khắc phục cho người liên quan số tiền 500.000đ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần xem xét áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, h, p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tại cáo trạng số 31/QĐ-KSĐT, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Đ về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1, Điều 257 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 257; Điểm b, h, p Khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ, nên căn cứ Điều 191, 192 và Điều 199 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/5/2017, tại nhà của ông Trần Bé N, thuộc khu vực ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, trong lúc ông Lê Văn M (Phó trưởng Công an xã K) là người được lãnh đạo phân công đang thi hành công vụ giữ gìn an ninh trật tự, thì bị bị cáo Trần Ngọc Đ dùng tay, chân đánh ông M nhằm mục đích không cho ông M thi hành nhiệm vụ. Ngoài ra, bị cáo Đ còn dùng những lời lẽ thô tục chửi mắng, xúc phạm đến lực lượng Công an.

Từ đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại Khoản 1, Điều 257 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng với các quy định của pháp luật, không oan cho bị cáo.

Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đã có hành vi dùng vũ lực để cản trở, chống lại người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ. Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Công an được giao nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật, nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi phạm tội, bị cáo Đ chưa có tiền án. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đại diện gia đình bị cáo đã khắc phục cho người liên quan số tiền 500.000đ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần xem xét áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, h, p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

Áp dụng Khoản 1, Điều 257; các điểm b, h, p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc Đ** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2017.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn M không có yêu cầu bị cáo Trần Ngọc Đ phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

3. *Về án phí*: Buộc bị cáo Trần Ngọc Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo bản án*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thì được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo; NCLQ;
- Chi cục THACT;
- Cơ quan THA hình sự Công an CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhẫn